TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 17-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH TÂY NINH

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thiện Khiêm;

Ông Lê Văn Rẽn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

L. V. T, sinh năm: 1966, nơi sinh: tại Campuchia. Nơi cư trú: Khu phố 1/50BA Nội Ô A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ: P. T. T. M và 02 con; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: chưa có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 11-3-2021 đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 20 phút ngày 23-01-2021, tại cửa khẩu Quốc tế Mthuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế M kiểm tra phát hiện L. V. T nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam nhưng không làm thủ tục khai báo. Qua kiểm tra, phát hiện trong trong túi quần dài T đang mặc

trên người, có 220.000.000 đồng tiền giấy Việt Nam nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện B, để điều tra làm rõ.

Qua quá trình điều tra đã kết luận: Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23-01-2021, L. V. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 70D1 - 149.79 đi từ thị trấn G chở theo hàng hóa đi đến cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh rồi tiếp tục đi vào khu vực trao đổi hàng hóa gần cột mốc 171 giữa Việt Nam và Campuchia giao cho con ruột là L. T. Tài, T nhận hàng hóa và đưa cho T số tiền 220.000.000 đồng. T nhận tiền và bỏ vào túi quần dài, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 70D1 - 149.79 đi qua Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế M nhưng không khai báo, bị lực lượng Hải quan cửa khẩu quốc tế M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 04-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận số tiền Việt Nam 220.000.000 đồng gồm: 400 (bốn trăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng, 100 (một trăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 03-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy: 5C64953578, số khung C640CY983569, biển số 70D1 - 149.79, có số máy, số khung không bị đục sửa.

Vật chứng thu giữ: Tiền giấy Việt Nam, số tiền 220.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 359412086212796 (đã qua sử dụng); 01 xe môtô hiệu Yamaha, biển số: 70D1 - 149.79, số máy: 5C64953578, số khung: C640CY983569 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân số: 000066000003 mang tên L. V. T.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-BC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố L. V. T về tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 189; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt L. V. T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo pháp luật quy định.

Bị cáo L. V. T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, do thiếu hiểu biết, mong Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Vào khoảng 8 giờ 20 phút ngày 23-01-2021, L. V. T nhập cảnh từ Campuchia vào Viêt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh mang theo số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng tiền giấy Việt Nam đồng, không khai báo Hải quan thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 04-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận số tiền Việt Nam 220.000.000 đồng gồm: 400 (bốn trăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng, 100 (một trăm) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng là tiền thật. Do đó, hành vi của bị cáo L. V. T đã đủ yếu tố cấu T tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ và xuất nhập cảnh. Bản thân bị cáo biết rõ việc mang tiền qua biên giới phải khai báo và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh nhưng bị cáo không tuân thủ nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tài sản. Bị cáo phạm tội là loại tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự, thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở T công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Căn cứ vào Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiếp tục thực hiện lệnh lệnh phong tỏa tài sản số 02/L ngày 18-03-2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số 5708 401 004 139 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh B của L. V. T, để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 220.000.000 đồng bị thu giữ do bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới, đây là tang vật trong vụ án nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 359412086212796 (đã qua sử dụng), 01 xe môtô hiệu Yamaha, biển số: 70D1 - 149.79, số máy: 5C64953578, số khung: C640CY983569 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: 000066000003 mang tên L. V. T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; Điều 35; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo L. V. T phạm tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Xử phạt bị cáo L. V. T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 359412086212796 (đã qua sử dụng), 01 xe môtô hiệu Yamaha, biển số: 70D1 - 149.79, số máy: 5C64953578, số khung: C640CY983569 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo T 01 giấy chứng minh nhân dân số: 000066000003 mang tên L. V. T.

(theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 29-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh).

3. Căn cứ vào Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa: số 02/L ngày 18-03-2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số 5708 401 004 139 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh B của L. V. T để thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L. V. T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo L. V. T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 27 (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (2b);
- Chi cục THA huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Tâm